TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **11**/2023/DS-ST Ngày: 15-8-2023 V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lưu Thế Hùng.

2. Bà Hoàng Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Đào - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/2023/TLST- DS ngày 03 tháng 4 năm 2023 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2023/QĐXXST-DS ngày 05/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-DS ngày 28/7/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn M, sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Khu 3, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Ông Lê Đình V, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Khu phố Đ, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông M, vắng mặt ông V.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 22/3/2023, bản tự khai ngày 28/4/2023, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là ông Bùi Văn M trình bày:

Ngày 05/3/2018 ông M cho ông Lê Đình V vay số tiền 75.000.000đ *(Bảy mươi lăm triệu đồng)*, mục đích vay để giải quyết công việc gia đình. Khi vay hai bên đã lập giấy vay tiền, thỏa thuận lãi suất 1,3%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng. Đến hạn trả nợ, ông M đã đòi nợ nhiều lần liên tục nhưng ông V cứ khất lần, cố tình không trả nợ gốc và lãi cho ông.

Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu ông V phải trả nợ cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 75.000.000đ.

- Nợ lãi từ ngày 05/3/2018 đến ngày xét xử 15/8/2023 là:

75.000.000đ x 1,3%/tháng x 65 tháng 10 ngày = 63.700.000đ.

Tổng gốc và lãi là 138.700.000đ.

Yêu cầu ông V tiếp tục trả lãi theo lãi suất đã thỏa thuận cho đến khi trả hết nợ cho ông.

- Bị đơn là ông Lê Đình V có hộ khẩu thường trú tại khu phố Đ, thị trấn Q, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông V theo quy định của pháp luật, gồm: Thông báo thụ lý vụ án, các giấy triệu tập, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, ông V không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Ngày 05/7/2023, Tòa án đã tiến hành xác M tại gia đình ông V, con trai ông V là anh Lê Đình Tuấn An cung cấp thông tin như sau: Ông V hiện tại đi làm ăn xa, không có nhà. Việc ông V vay tiền ông M anh Tuấn An không nắm được. Các giấy tờ Tòa án gửi về nhà, bà Trần Thị Huyền (là vợ ông V) đều đã nhận được.

Tại buổi làm việc, Thẩm phán đã gọi điện thoại cho ông V và mở loa ngoài cho những người có mặt cùng nghe. Anh Tuấn An và Trưởng khu phố Đ xác nhận đúng là giọng nói của ông V. Ông V trao đổi như sau: Tòa án giao thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng, vợ ông đã nhận được và đã thông báo cho ông được biết. Ông đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án. Tuy nhiên hiện tại ông đang làm trong miền nam, không về được. Năm 2018, ông có vay của ông M số tiền là 75.000.000đ, có viết giấy vay tiền, lãi suất và thời hạn vay ghi trong giấy vay tiền. Ông vay nhằm mục đích cho người khác vay lại, không liên quan đến vợ con và gia đình. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên ông chưa trả được nợ gốc và lãi cho ông M. Ông thừa nhận còn nợ ông M số tiền nợ gốc là 75.000.000đ và nợ lãi như ông M khởi kiện. Ông sẽ thu xếp trả nợ cho ông M vào năm sau. Thẩm phán yêu cầu ông V cung cấp địa chỉ nơi ở hiện tại của ông, nhưng ông V trình bày ông làm không cố định một nơi nên không có địa chỉ để cung cấp cho Tòa án.

Ngày 14/8/2023, Tòa án nhận được Đơn đề nghị của ông V đề ngày 28/7/2023, gửi qua đường bưu điện. Ông V trình bày như sau: Ông Thừa nhận có vay của ông M số tiền nợ gốc là 75.000.000đ, mục đích vay hộ cho người khác. Do công việc làm ăn không thuận lợi, chưa có tiền để trả nợ, nên ông xin khất nợ, một thời gian nữa ổn định thu nhập ông sẽ trả nợ dần cho ông M.

- Tại phiên tòa: Ông V vắng mặt. Ông M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông V phải trả cho ông số tiền nợ gốc là 75.000.000đ, nợ lãi là 63.700.000đ, tổng gốc và lãi là 138.700.000đ.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

+ Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn cơ bản chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

+ Về nội dung: Căn cứ các điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; các điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Văn M. Buộc ông Lê Đình V phải trả cho ông M số tiền nợ gốc là 75.000.000đ và tiền lãi theo quy định.

+ Kiến nghị khắc phục vi phạm: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định :

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện Yên Định thụ lý và giải quyết vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản là đúng quy định về thẩm quyền xét xử theo khoản 3 Điều 26, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Quá trình giải quyết án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án, nguyên đơn và bị đơn không có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện. Căn cứ khoản 2 Điều 149 Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự, không áp dụng thời hiệu khởi kiện trong vụ án này.

[4] Xét yêu cầu trả nợ gốc:

Ông Bùi Văn M khởi kiện yêu cầu ông Lê Đình V trả nợ gốc đã vay là 75.000.000đ, có tài liệu chứng M là Giấy vay tiền ngày 05/3/2018. Ông Lê Đình V thừa nhận có vay của ông M số tiền 75.000.000đ. Như vậy, việc vay tiền bị đơn đã thừa nhận, có giấy vay tiền, số tiền vay đã rõ ràng nên sự kiện vay tiền không phải chứng M.

Đến nay đã quá hạn trả nợ, ông M đòi nợ nhiều lần liên tục nhưng ông V chưa trả nợ. Vì vậy, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông V phải trả cho ông M số tiền nợ gốc là 75.000.000đ.

[5] Xét yêu cầu trả lãi:

Khi vay tiền hai bên thỏa thuận lãi suất là 1,3%/tháng. Xét thấy mức lãi suất này phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự. Ông M yêu cầu ông V trả lãi từ ngày 05/3/2018 đến ngày xét xử 15/8/2023 theo lãi suất

1,3%/tháng là có căn cứ nên được chấp nhận. Buộc ông V phải trả cho M số tiền lãi từ ngày 05/3/2018 đến ngày xét xử 15/8/2023 là:

75.000.000đ x 1,3%/tháng x 65 tháng 10 ngày = 63.700.000đ.

Tổng số nợ gốc và lãi ông V phải trả là 138.700.000đ.

[6] Về án phí:

Toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn ông Lê Đình V phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 6.935.000đ.

Ông M được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, nên không phải xử lý tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 149, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Lê Đình V phải trả cho ông Bùi Văn M số tiền nợ gốc là 75.000.000đ, nợ lãi là 63.700.000đ, tổng gốc và lãi là 138.700.000đ *(Một trăm ba mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất 1,3%/tháng.

2. Về án phí: Ông Lê Đình V phải chịu toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.935.000đ *(Sáu triệu chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng)*.

3. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7[a] và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Dung